

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35A/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29-8-2024
V/v Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kỳ Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Dệt và Ông Đồng Huy Hào

- Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Phương Liên - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 109/2024/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2024/QĐXXST-DS ngày 02/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Giải Trại, xã Công Chính, huyện Nông Cống, Thanh Hóa

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng A, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn G, xã C, huyện N, Thanh Hóa

Tại phiên tòa có mặt chị T, anh A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/4/2024 và bản tự khai đề ngày 18/6/2024 cũng như trong quá trình giải quyết, xét xử, nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Trọng A tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý, tổ chức cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa ngày 09/3/2023. Sau khi kết hôn vợ

chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, đến tháng 01 năm 2023 mâu thuẫn phát sinh. Nguyên nhân do tính tình không hợp, trong cuộc sống vợ chồng thường bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, dẫn đến thường xuyên cãi nhau, nhiều lần anh A đánh chị. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài được nữa nên chị xin được ly hôn anh Nguyễn Trọng A.

- *Về con chung*: Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Trọng A có 1 con chung là Nguyễn Trọng Hoàng P, sinh ngày 02/02/2023. Nguyên vọng của chị T xin được nuôi con, yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ. Chị làm Công ty TNHH G - Chi nhánh N1, tỉnh Thanh Hóa có thu nhập ổn định, bình quân mỗi tháng 8.000.000đ đến 9.000.000đ, đủ điều kiện để nuôi con.

- *Về tài sản và nợ chung*: Chị Hoàng Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Đối với anh Nguyễn Trọng A*: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh A đến Tòa án để được hướng dẫn viết bản tự khai, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh A đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, ngày 02/8/2024 Tòa án đã phối hợp với chính quyền địa phương đến gia đình bà Trương Thị N là mẹ đẻ anh Nguyễn Trọng A để xác minh và giao các văn bản tố tụng.

Tại biên bản xác minh, bà Trương Thị N trình bày: Anh Nguyễn Trọng A là con trai của bà có hộ khẩu thường trú tại xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Anh A đang đi làm trong Nam không có mặt tại địa phương. Gia đình bà đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án gồm: Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập và Thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Ngay sau khi nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, bà đã trực tiếp thông báo cho anh A biết. Anh A có trao đổi như sau:

- *Về hôn nhân*: Anh Nguyễn Trọng A và chị Hoàng Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, tổ chức cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình bà. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng lời qua tiếng lại, mỗi lần như vậy thì chị T lại bỏ về ngoại, không quan tâm đến chồng con. Nay chị T xin ly hôn, anh cũng đồng ý.

- *Về con chung*: Anh Nguyễn Trọng A và chị Hoàng Thị T có 1 con chung là Nguyễn Trọng Hoàng P, sinh ngày 02/02/2023, cháu đang ở với ông bà nội từ tháng 12/2023 đến nay. Do con còn nhỏ mà chị T lại không quan tâm đến con nên anh A xin được nuôi con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng.

- *Về tài sản và nợ chung*: Anh Nguyễn Trọng A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ngày 16/8/2024, Tòa án nhân dân huyện Nông Công mở phiên tòa xét xử, tại phiên tòa chị Hoàng Thị T vắng mặt; anh Nguyễn Trọng A có mặt, vì vậy HĐXX Quyết định hoãn phiên tòa. Chiều cùng ngày anh có mặt tại Tòa án viết bản tự khai giao nộp cho Tòa án. Nội dung: Anh đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng do công việc bận nên anh không về để tham gia các buổi làm việc được. Nay anh xin trình bày như sau:

- *Về hôn nhân*: Anh và chị Hoàng Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, tổ chức cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2023 mâu thuẫn phát sinh. Nguyên nhân do tính tình không hợp, trong cuộc sống vợ chồng thường bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Chị T đã bỏ về ngoại nhiều lần, không quan tâm đến chồng con. Lần cuối chị T bỏ về là tháng 02/2024 để lại con cho anh và ông bà nội nuôi. Nay chị T xin ly hôn, anh cũng đồng ý.

- *Về con chung*: Anh và chị Hoàng Thị T có 1 con chung là Nguyễn Trọng Hoàng P, sinh ngày 02/02/2023, con đang ở với anh cùng ông bà nội từ tháng 02/2024 đến nay. Nguyên vọng của anh xin được nuôi con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng.

- *Về tài sản và nợ chung*: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh A. Về con chung, lý do từ khi vợ chồng sống ly thân, con chung không ở với chị mà ở với ông bà nội vì khi chị về nhà mẹ đẻ, anh A và gia đình chồng không cho chị mang con theo nên con phải ở lại nhà nội. Việc anh A cho rằng con chung đang do anh A chăm sóc là không chính xác vì khi chị về mẹ đẻ ở, anh A đang làm việc trong miền nam, ông bà nội giữ con lại và ông bà nội chăm sóc con, anh A vài tháng mới về thăm con vài ngày. Chính vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi con vì con đang còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi, rất cần sự chăm sóc của người mẹ, nếu được nuôi con, chị đề nghị Tòa án buộc anh A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ. Về tài sản và nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh A không đồng ý ly hôn với chị T. Về con chung anh cho rằng chị T đã bỏ con lại cho anh chăm sóc, nuôi nấng khi bỏ về nhà mẹ đẻ. Vì vậy anh đề nghị được nuôi con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng. Về tài sản và nợ chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa tại phiên tòa sơ thẩm*:

- *Về tố tụng*: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy

định của pháp luật trong việc xác định thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách tố tụng của các đương sự. Việc thực hiện các thủ tục tố tụng như ban hành và giao các văn bản tố tụng đều đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Về việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS.

- Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Nguyễn Trọng A. Về con chung, đề nghị HĐXX giao con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh A cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ.

- Về tài sản và nợ chung, chị T và anh A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị HĐXX xem xét.

- Về án phí, chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh A phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hoàng Thị T khởi kiện xin được ly hôn anh Nguyễn Trọng A có hộ khẩu thường trú tại xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Trọng A kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp.

Đánh giá về mâu thuẫn và thực trạng quan hệ hôn nhân: Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, trong cuộc sống vợ chồng thường bất đồng quan điểm về mọi mặt, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Khi mâu thuẫn xảy ra, chị T lại tự ý bỏ về ngoại ở mà không tìm cách giải quyết mâu thuẫn. Tòa án đã tổ chức hòa giải đoàn tụ nhưng anh A không đến. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa anh A và chị T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung đã chấm dứt, mục đích hôn nhân là kết hôn với nhau hoà thuận, hạnh phúc không đạt được. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Trọng A có 1 con chung là Nguyễn Trọng Hoàng P, sinh ngày 02/02/2023. Ly hôn anh, chị đều có nguyện xin được nuôi con; chị T yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ, anh A không yêu cầu chị T cấp dưỡng. Việc xin nuôi con của anh chị là chính đáng, tuy nhiên giao con cho ai nuôi cần phải xem xét một cách toàn diện, đảm bảo quyền lợi cho con trẻ. Xét về điều kiện kinh tế thì chị T và anh A đều đủ điều kiện để nuôi con. Về điều kiện trực tiếp chăm sóc con dưới 36 tháng tuổi, chị A hiện đang làm ở Công ty TNHH G - Chi nhánh N1, tỉnh Thanh Hóa có thu nhập ổn định, bình quân mỗi tháng 8.000.000đ đến 9.000.000đ. Đối với anh A đang đi làm ăn xa, không có thời gian trực tiếp chăm sóc con. Vì vậy, cần giao con cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh A cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ kể từ tháng 8/2024 là phù hợp.

[2.3] Về tài sản và nợ chung: Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Trọng A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[3] Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh Nguyễn Trọng A phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 116, 117 và Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQ14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Nguyễn Trọng A.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trọng Hoàng P, sinh ngày 02/02/2023 cho chị Hoàng Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Trọng A cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ (*Một triệu đồng*), thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 8/2024 đến khi con thành niên. Phương thức cấp dưỡng: Hàng tháng.

Anh Nguyễn Trọng A có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai thu số 0003035 ngày 03/6/2024. Anh Nguyễn Trọng A phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bên đương sự. Các bên đương sự có quyền kháng bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án, thoả thuận thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Nông Công;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Nông Công;
- UBND xã Công Chính, Nông Công;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Võ Kỳ Anh